TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN C
TỈNH THANH HÓA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 19 /2018/HNGĐ- ST
Ngày: 28/11/2018
V/v : Ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN C, TỈNH THANH HÓA

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có***:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Thanh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Triệu Thị Tình

2.ông Dương Đình Tài

- ***Thư ký phiên tòa***: Ông Trịnh Minh Chữ - Thư ký Tòa án nhân dân huyện C.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C**: không tham gia

Ngày 28 tháng 11 năm 2018, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện C xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 169 /2018/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 10 năm 2018 về việc Ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 20 /2018/QĐST-HNGĐ ngày 16 tháng 11 năm 2018 giữa:

Nguyên đơn: chị Hoàng Thị H– sinh năm 1988

Nơi cư trú:Thôn B, xã T, huyện H, tỉnhThanh Hóa. Có mặt

Bị đơn: anh Lữ Văn T, sinh năm 1976

Nơi cư trú: Thôn P, xã Ph, huyện C, tỉnh Thanh Hóa. Vắng mặt có lý do (có đơn xin xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 17 tháng 10 năm 2018, bản tự khai ngày 01 tháng 11 năm 2018 và trong quá trình xét xử nguyên đơn chị Hoàng Thị H trình bày:

Về hôn nhân: Chị và anh Lữ Văn T được tự do tìm hiểu, yêu thương nhau, anh chị tổ chức cưới năm 2010 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Ph, huyện C. Trong quá trình chung sống vợ chồng không hạnh phúc do bất đồng quan điểm, nên đã ly thân nhau từ năm 2011 đến nay. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn nên chị xin ly hôn anh T.

Về con cái: Vợ chồng không có con chung

Về tài sản: Vợ chồng không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết

Bị đơn anh Lữ Văn T trong bản tự khai ngày 01/11/2018 trình bày: anh và chị Hoàng Thị H kết hôn với nhau năm 2010, có đăng ký kết hôn tại ủy ban nhân dân xã Phúc Do. Vợ chồng chung sống với nhau không hạnh phúc nên đã ly thân nhau từ năm 2011. Nay chị H làm đơn xin ly hôn anh nhất trí. Về con cái: Vợ chồng không có con chung, về tài sản: Vợ chồng không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Do điều kiện anh làm nghề lái xe không thể đến Tòa án để giải quyết vụ án được, nên ngày 06/11/2018 anh có đơn xin xét xử vắng mặt (đơn có xác nhận của Ủy ban nhân dân xã Ph, huyện C)

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa; căn cứ vào các quy định của pháp luật. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng dân sự: Chị Hoàng Thị H làm đơn đề nghị Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Thanh Hóa giải quyết việc ly hôn với anh Lữ Văn T.Theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Thanh Hóa. Anh Lữ Văn T có đơn đề nghị xin xét xử vắng mặt, do đó Tòa án xét xử vắng mặt anh Ttheo quy định tại khoản 1 điều 228- Bộ luật tố tụng dân sự

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Hoàng Thị H và anh Lữ Văn T kết hôn với nhau, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Ph, huyện C, tỉnh Thanh Hóa, nên được công nhận là hôn nhân hợp pháp. Từ năm 2011 đến nay vợ chồng đã sống ly thân. Nay chị H làm đơn xin ly hôn, anh T cũng nhất trí và đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt.

Xét mâu thuẫn vợ chồng chị H và anh T đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ điều 51, điều 56 luật Hôn nhân và gia đình. Xử cho chị H được ly hôn anh T

[3] Về con cái: Vợ chồng không có con chung

[4] Về tài sản: Chị Hoàng Thị H và anh Lữ Văn T không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết

[5] Về án phí: chị Hoàng Thị H phải chịu án phí DSST theo quy định của pháp luật

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 51. Điều 56– Luật Hôn nhân gia đình 2014, khoản 4 điều 147, khoản1 điều 228, Điều 271. Điều 273 BLTTDS, điểm a, khoản 5, Điều 27-NQ số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc

hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án. Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Hoàng Thị H được ly hôn với anh Lữ Văn T

2. Về con cái: Vợ chồng không có con chung

3. Về tài sản: Vợ chồng không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết

4. Về án phí: chị Hoàng Thị H phải chịu 300.000đ án phí DSST được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ chị đã nộp theo biên lai thu số AA/2017/0003767 ngày 22/10/2018 tại Chi cục Thi hành án Dân sự huyện C, Như vậy chị H đã nộp đủ án phí DSST

Chị Hoàng Thị H có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, anh Lữ Văn T có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án, hoặc ngày niêm yết bản án./.

Nơi nhận:
- Các bên đương sự;
- VKSND huyện C;
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- Chi cục THADS huyện C;
- UBND xã Ph ;
- Các cơ quan hữu quan;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Lê Thị Thanh